

a. Kể chuyện trong nhóm:

b. Thi kể trước lớp:

- Nhận xét từng HS kể.
- Tổ chức thi kể toàn truyện.
- Khuyến khích các HS khác lắng nghe và hỏi lại bạn 1 số tình tiết trong truyện:
- 2 cánh tay của Ký có gì khác với mọi người?
- Khi cô giáo đến nhà, Ký đang làm gì?
- Ký đã cố gắng như thế nào?

- Ký đã đạt được những thành công gì?
- Nhờ đâu mà Ký đạt được những thành công đó?
- Gọi HS nhận xét lời kể và trả lời của từng bạn.

c. Tìm hiểu ý nghĩa của truyện.

? Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì

? Em học được điều gì ở anh Nguyễn Ngọc Ký?

- GV và cả lớp bình chọn nhóm kể hay nhất.

#### 4. **Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà tập kể cho mọi người nghe.

HS: Nối tiếp nhau đọc các yêu cầu của bài tập.

- HS trao đổi, kể chuyện trong nhóm. Các em khác lắng nghe sau đó nhận xét và góp ý cho bạn.

- Mỗi nhóm cử 1 bạn thi kể

- 3 - 5 em thi kể.

- Mềm nhũn, buông thõng.

- Đang hý hoáy tập viết.

- Tập viết bằng chân, có lần đau tái người.

- Trở thành sinh viên đại học...

- Nhờ kiên trì luyện tập.

- Nhận xét, đánh giá lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.

- Hãy kiên trì nhẫn nại vượt lên mọi khó khăn thì sẽ đạt được mong muốn của mình.

- HS trả lời theo ý của mình.

### Luyện tiếng việt

**Luyện kể chuyện: bàn chân kỳ diệu**

#### **I. Mục tiêu:**

- Giúp HS: Kể lại được câu chuyện “Bàn chân kỳ diệu”.
- Hiểu ý nghĩa truyện: Dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, nếu con người giàu nghị lực, có ý chí vươn lên sẽ đạt được điều mình mong ước.
- **Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.**

## **II.Đồ dùng dạy - học:**

Tranh minh họa truyện trong SGK..

## **III.Các hoạt động dạy - học:**

### ***1.Giới thiệu ghi tên bài:***

### ***2.GV kể chuyện:***

- GV kể mẫu (2 - 3 lần), giọng chậm.
- + Lần 1: Cần kể với giọng như thế nào?

+ Lần 2: GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa.

+ Lần 3: GV kể (nếu cần).

### ***3.Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:***

#### ***a.Kể chuyện trong nhóm:***

#### ***b.Thi kể trước lớp:***

- Nhận xét từng HS kể.
- Tổ chức thi kể toàn truyện.
- Khuyến khích các HS khác lắng nghe và hỏi lại bạn 1 số tình tiết trong truyện:
- 2 cánh tay của Ký có gì khác với mọi người?
- Khi cô giáo đến nhà, Ký đang làm gì?
- Ký đã cố gắng như thế nào?

- Ký đã đạt được những thành công gì?
- Nhờ đâu mà Ký đạt được những thành công đó?
- Gọi HS nhận xét lời kể và trả lời của từng bạn.

HS: Quan sát tranh minh họa, đọc thầm các yêu cầu của bài kể chuyện.

-Giọng chậm rãi, thông thả kết hợp giới thiệu về Nguyễn Ngọc Ký.

HS: Nghe kết hợp nhìn tranh, đọc lời dưới mỗi tranh.

HS: Nối tiếp nhau đọc các yêu cầu của bài tập.

-HS trao đổi, kể chuyện trong nhóm. Các em khác lắng nghe sau đó nhận xét và góp ý cho bạn.

- Mỗi nhóm cử 1 bạn thi kể

-3 -5 em thi kể.

-Mềm nhũn, buông thõng.

-Đang hý hoáy tập viết.

-Tập viết bằng chân, có lần đau tái người.

-Trở thành sinh viên đại học...

-Nhờ kiên trì luyện tập.

-Nhận xét, đánh giá lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.

c. *Tìm hiểu ý nghĩa của truyện.*

? Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì

? Em học được điều gì ở anh Nguyễn Ngọc Ký?

- GV và cả lớp bình chọn nhóm kể hay nhất.

#### **4. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà tập kể cho mọi người nghe.

-Hãy kiên trì nhẫn nại vượt lên mọi khó khăn thì sẽ đạt được mong muốn của mình.

-HS trả lời theo ý của mình.

## **Khoa học**

### **Mây được hình thành như thế nào? mưa từ đâu ra?**

#### **I. Mục tiêu:**

- HS có thể trình bày được mây được hình thành như thế nào?
- Giải thích được nước mưa từ đâu ra.
- Phát biểu định nghĩa vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

#### **II. Đồ dùng dạy - học:**

Hình trang 46, 47 SGK.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nước trong tự nhiên được tồn tại ở những thể nào?

##### **B. Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu:**

###### **2. Hoạt động 1: *Tìm hiểu sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.***

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn.

Bước 2: Làm việc cá nhân.

+ Mây được hình thành như thế nào?

+ Mưa từ đâu ra?

? Phát biểu vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên?

HS: Làm việc theo cặp, đọc câu chuyện ở trang 46, 47 sau đó nhìn vào hình vẽ kể lại với bạn.

HS: Quan sát hình vẽ, đọc lời chú thích và tự trả lời câu hỏi 2.

- Nước ở sông, hồ, biển bay hơi vào không khí, lên cao gặp lạnh biến thành những hạt nước nhỏ li ti hợp lại với nhau tạo thành mây.

- Các đám mây tiếp tục bay lên cao. Càng lên cao càng lạnh, càng nhiều hạt nước nhỏ đọng lại hợp thành các giọt nước lớn hơn, trĩu nặng và rơi xuống tạo thành mưa.

-Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước rồi từ hơi nước ngưng tụ thành nước xảy ra, lặp lại nhiều lần tạo ra vòng

- tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
- 3.Hoạt động 2: Trò chơi đóng vai: Tôi là giọt nước**
- GV chia lớp thành 4 nhóm, phân vai: Giọt nước, hơi nước, mây trắng, mây đen, giọt mưa.
  - Cùng lời thoại trong SGK HS chơi trò chơi.
  - Các nhóm lên trình diễn chơi, các nhóm khác nhận xét và đánh giá.
- Giáo viên nhận xét xem nhóm nào đóng vai hay nhất, tuyên dương.
- 4.Củng cố dặn dò:
- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ năm ngày 6 tháng 11 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Tập làm văn**

**Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân**

**I.Mục tiêu:**

- Biết xác định đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi.
- Biết đóng vai trao đổi tự nhiên, tự tin, thân ái, đạt mục đích đặt ra.
- Biết cách nói, thuyết phục đối tượng đang thực hiện trao đổi với mình và người nghe.

**II.Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ ghi tên truyện hay nhân vật có nghị lực, ý chí vươn lên.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

**A.Kiểm tra:**

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Hướng dẫn HS phân tích đề:**

*a.Hướng dẫn HS phân tích đề bài:*

-Cuộc trao đổi diễn ra giữa ai với ai?

-Trao đổi về nội dung gì?

-Khi trao đổi cần chú ý điều gì?

GV: Đây là cuộc trao đổi giữa em với người thân, do đó phải đóng vai khi trao đổi trong lớp (SGV).

*b. Hướng dẫn HS thực hiện cuộc trao đổi:*

HS: 1 em đọc đề bài.

HS: Giữa em với người thân trong gia đình.

-Về 1 người có ý chí, nghị lực vươn lên.

-Chú ý nội dung. Truyện đó phải cả 2 người cùng biết...

HS: Đọc gợi ý 1(Tìm đề tài trao đổi).

- GV treo bảng phụ viết sẵn tên 1 số nhân vật trong sách, truyện.

+ Nhân vật trong các bài của SGK:	Nguyễn Hiền, Lê - ô - nác- đô đa Vin-xi, Cao Bá Quát, Bạch Thái Bưởi, Lê Duy ứng, Nguyễn Ngọc Ký...
+ Nhân vật trong sách truyện đọc lớp 4:	Niu - ton, Ben, Kỉ Xương, Rô - bin - xon, Hốc - kinh, Trần Nguyên Thái, Va-len-tin Di - cun.

**\* Gợi ý 2:**

HS: Một số em lần lượt nói nhân vật mình chọn.

HS: Đọc gợi ý 2.

- Một HS giỏi làm mẫu và nói nhân vật mình chọn, trao đổi và sơ lược về nội dung trao đổi theo gợi ý trong SGK.

**+ Hoàn cảnh sống của nhân vật:**

- Từ 1 cậu bé mồ côi cha, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong, ông Bạch Thái Bưởi đã trở thành “Vua tàu thủy”.

**+ Nghị lực vượt khó:**

- Ông Bạch Thái Bưởi kinh doanh đủ nghề, có lúc mất trắng tay vẫn không nản chí.

**+ Sự thành đạt:**

- Ông Bưởi đã chiến thắng trong cuộc cạnh tranh với các chủ tàu người Hoa, Pháp thống lĩnh toàn bộ ngành tàu thủy. Ông được gọi là “1 bậc anh hùng kinh tế”.

**\* Gợi ý 3:**

HS: Đọc gợi ý 3.

- Một em làm mẫu, trả lời các câu hỏi theo gợi ý SGK.

**c. Từng cặp HS thực hành trao đổi:**

HS: Chọn bạn tham gia trao đổi.

- Đổi vai cho nhau.

**d. Từng cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp:**

- Cả lớp nhận xét, bổ sung, bình chọn nhóm kể hay nhất theo các tiêu chí sau:.

-Tiêu chí đánh giá: -Nội dung trao đổi có đúng không? Có hấp dẫn không?

-Các vai trao đổi đã đúng và rõ ràng chưa?

-Thái độ ra sao? Cử chỉ, động tác, nét mặt như thế nào?

**3.Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học. Về nhà viết lại bài trao đổi vào vở.

Toán

**đề - xi - mét vuông**

**I.Mục tiêu:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi - mét vuông.
- Biết đọc, viết và so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo  $dm^2$ .
- Biết được  $1 dm^2 = 100 cm^2$  và ngược lại.

**II.Đồ dùng:**

Bảng phụ kẻ khung BT2.

**III.Các hoạt động dạy học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

- GV gọi HS lên chữa bài tập về nhà.

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Giới thiệu đề - xi - mét vuông:**

- GV: Để đo diện tích người ta còn dùng đơn vị đề - xi - mét vuông.

- GV nói và chỉ vào bề mặt hình vuông: Đề - xi - mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dm, đây là đề - xi - mét vuông.

- GV giới thiệu cách đọc, viết đề - xi - mét vuông viết tắt là:  $dm^2$ .

Đọc là đề - xi - mét vuông.

?  $1 dm^2$  bằng bao nhiêu  $cm^2$

?  $100 cm^2$  bằng bao nhiêu  $dm^2$

**3. Thực hành:**

+ Bài 1: Ghi bảng các số đo diện tích có trong sách và 1 số các số đo khác.

-Nhận xét.

+Bài 2:Treo bảng phụ kẻ khung.

-Đọc các số đo diện tích có trong bài và các số đo khác.

-Nhận xét, chữa bài.

+ Bài 3:GV chốt lại lời giải đúng.

HS: Lấy hình vuông cạnh 1 dm đã chuẩn bị, quan sát hình vuông, đo cạnh thấy đúng 1 dm.

HS: Quan sát để nhận biết hình vuông cạnh 1 dm được xếp đầy bởi 100 hình vuông nhỏ (diện tích  $1 cm^2$ ).

HS:  $1 dm^2 = 100 cm^2$

HS:  $100 cm^2 = 1 dm^2$

HS: Đọc và tự làm bài.

- 2 HS lên bảng làm.

-2 HS viết bảng, lớp viết nháp.

HS: Quan sát, suy nghĩ để viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$\frac{1 \text{ dm}^2}{100 \text{ cm}^2}$$

$$= 100$$

+ Bài 4:

- GV gọi HS chữa bài và chốt lời giải đúng:

$$210 \text{ cm}^2 = 2 \text{ dm}^2 10 \text{ cm}^2$$

$$6 \text{ dm}^2 3 \text{ cm}^2 = 603 \text{ cm}^2$$

+ Bài 5: Làm cá nhân vào vở.

- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở.

$$48 \text{ dm}^2 = 4800 \text{ cm}^2$$

$$2000 \text{ cm}^2 = 20 \text{ dm}^2$$

$$1997 \text{ dm}^2 = 199700 \text{ cm}^2$$

$$9900 \text{ cm}^2 = 99 \text{ dm}^2$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

$$1954 \text{ cm}^2 > 19 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2$$

$$2001 \text{ cm}^2 < 20 \text{ dm}^2 10 \text{ cm}^2$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

a) Đ c) S

b) S d) S

#### 4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

### Thể dục

**Ôn 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung.**

**trò chơi: nhảy ô tiếp sức**

#### I. Mục tiêu:

- Ôn và kiểm tra thử 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện đúng động tác.

- Tiếp tục trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.

#### II. Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường, còi,...

#### III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

##### 1. Phân mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- Khởi động các khớp, giậm chân tại chỗ, hát và vỗ tay.

- Chơi trò chơi.

##### 2. Phần cơ bản:

a. Ôn bài thể dục phát triển chung:

- Ôn 5 động tác của bài thể dục phát triển chung.

Lần 1: GV vừa hô vừa làm mẫu.

Lần 2: GV hô và quan sát để sửa sai cho HS.

Lần 3 + 4: Lớp trưởng hô cho cả lớp tập.

- GV quan sát sửa sai.

- Tập theo.

- Tự tập.

- Tập theo sự chỉ huy của cán sự.

- Tập theo nhóm do tổ trưởng nhóm điều khiển.

- Thi đua giữa các nhóm.

##### b. Trò chơi vận động:

- GV nêu tên trò chơi, cách chơi và quy định của trò chơi.
  - GV **quan sát và tuyên bố nhóm thắng cuộc.**
- Thử chơi 1 lần.
  - Chia nhóm chơi thật.

### **3.Phân kết thúc:**

- GV cùng hệ thống bài.
  - Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.
  - Về nhà tập cho thuộc.
- Tập các động tác thả lỏng.

## **Buổi chiều:**

### **Luyện từ và câu**

#### **Tính từ**

#### **I.Mục tiêu:**

- HS hiểu thế nào là tính từ.
- Bước đầu tìm được tính từ trong đoạn văn, biết đặt câu với tính từ.

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

Phiếu học tập viết nội dung bài 1.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

- 2 HS lên bảng làm bài tập.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Phân nhận xét:**

###### **+ Bài 1, 2:**

- GV **giao nhiệm vụ.**

- **Yêu cầu HS trình bày bài làm của mình.**

- GV **chốt lại lời giải đúng:**

###### **+ Bài 3:**

HS: Đọc thầm truyện “Cậu học sinh ở ác - boa”, viết vào vở với các từ mô tả các đặc điểm của nhân vật.

a) Tính từ, tư chất của cậu bé:

Chăm chỉ, giỏi.

b) Màu sắc của sự vật:

Trắng phau, xám.

c) nhỏ, con con, nhỏ bé, cổ kính, hiền hoà, nhẵn nhéo.

HS: Đọc yêu cầu của bài và tự làm.

- 3 HS lên bảng khoanh tròn được từ “nhanh nhẹn” bổ sung ý nghĩa.



- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

Từ “nhanh nhẹn” bổ sung ý nghĩa cho từ “đi lại”.

**3. Phần ghi nhớ:**

- 2 - 3 em đọc nội dung phần ghi nhớ.
- 1 - 2 HS nêu ví dụ để giải thích.

**4. Phần luyện tập:**

+ Bài 1: Làm cá nhân.

- HS: 2 em nối nhau đọc đầu bài và tự làm.  
- 3 - 4 em lên bảng làm trên phiếu.

GV chốt lại lời giải đúng:

a) Các tính từ:

*gầy gò, cao, sáng, thưa, cũ, cao, trắng, nhanh nhẹn, đậm đậm, đậm ấm, khúc triết, rõ ràng.*

- b)  
quang, sạch bóng, xám, trắng, xanh, dài, hồng, to tướng, ít, dài, thanh mảnh.

+ Bài 2: Làm miệng.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- GV yêu cầu mỗi em đặt 1 câu theo yêu cầu bài tập.

VD:

- Bạn Hà lớp em vừa thông minh, vừa nhanh nhẹn, xinh đẹp.
- Mẹ em rất dịu dàng.
- Con mèo của bà em rất tinh nghịch.

- Cho HS viết vào vở những câu văn vừa đặt được.

5. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

## Luyện toán

**Luyện tập: đề - xi - mét vuông**

### I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết và so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo  $dm^2$ .
- Biết được  $1 dm^2 = 100 cm^2$  và ngược lại.
- Biết đổi đơn vị đo và vận dụng để giải các bài toán liên quan.

### II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

### III. Các hoạt động dạy học:

**A. Kiểm tra bài cũ:**

**B. Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu:**

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $3 dm^2 = \dots cm^2$

$35 dm^2 = \dots cm^2$

$1389 dm^2 = \dots cm^2$

a)  $3 dm^2 = 300 cm^2$

$35 dm^2 = 3500 cm^2$

$1389 dm^2 = 138900 cm^2$